

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH MỨC CHI, THỜI GIAN ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CHO CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND thành phố)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Thông tư 102/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 10/03/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương			Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng			Mức chi tại Trung ương (theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC)	Mức chi đề xuất		Ghi chú	Thuyết minh
				Khối tỉnh	Khối huyện	Khối xã, phường, thị trấn	Khối Thành phố	Khối Quận, huyện	Khối xã, phường, thị trấn		Khối Thành phố	Khối Xã, phường, đặc khu		
1	Chi tổ chức hội nghị													
	Chi tổ chức hội nghị		Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC	Thực hiện theo Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hải Dương quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sự dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương			Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị sử dụng ngân sách địa phương			Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 12/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương			
	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử		Thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC	Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành quy định một số mức chi phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương			Không quy định			Thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 06/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách thành phố Hải Phòng			Hiện nay Sở Nội vụ đang dự kiến xây dựng dự thảo Nghị quyết đề trình UBND thành phố trình HĐND thành phố, do đó sẽ cập nhật khi HĐND thành phố ban hành
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp													Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)
2.1	Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tổ công tác phục vụ bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp													
a	Chi từ cuộc họp	đồng/người/buổi	200,000	Không quy định			200,000	140,000	140,000	500,000	500,000	350,000		
b	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	100,000				100,000	70,000	70,000	200,000	200,000	140,000		
c	Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	50,000				50,000	35,000	35,000	100,000	100,000	70,000		
2.2	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử													
a	Chi từ cuộc họp	đồng/người/buổi	150,000	Không quy định			150,000	105,000	105,000	300,000	300,000	210,000		
b	Thành viên tham dự	đồng/người/buổi	80,000				80,000	56,000	56,000	200,000	200,000	140,000		
c	Các đối tượng phục vụ	đồng/người/buổi	50,000				50,000	35,000	35,000	100,000	100,000	70,000		
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Tổ công tác phục vụ bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:													Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)
a	Trưởng đoàn giám sát	đồng/người/buổi	200,000	Thực hiện theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 05/11/2016 của HĐND tỉnh HD quy định một số chế độ chi tiêu đặc thù phục vụ HĐND các cấp tỉnh HD nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh HD về việc sửa đổi Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh			200,000	140,000	140,000	300,000	300,000	210,000		
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	đồng/người/buổi	100,000				100,000	70,000	70,000	200,000	200,000	140,000		
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:	đồng/người/buổi									-	-		
c1	Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát (các thành viên tham dự và khách mời)	đồng/người/buổi	80,000				80,000	56,000	56,000	150,000	150,000	105,000		
c2	Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	đồng/người/buổi	50,000				50,000	35,000	35,000	100,000	100,000	70,000		
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:										-	-		
d1	Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát	đồng/báo cáo	2,500,000				2,500,000	1,750,000	1,750,000	5,000,000	5,000,000	3,500,000		
d2	Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử	đồng/báo cáo	2,500,000				2,500,000	1,750,000	1,750,000	7,000,000	7,000,000	4,900,000		
d3	Chi tham gia ý kiến của Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát	đồng/người/lần	100.000 - 300.000 đồng/người/lần				200,000	140,000	140,000	100.000 - 300.000	200,000	140,000	Tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản	
d4	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	đồng/báo cáo	600,000				600,000	420,000	420,000	1,000,000	1,000,000	700,000		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Thông tư 102/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 10/03/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương			Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng			Mức chi tại Trung ương (theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC)	Mức chi đề xuất		Ghi chú	Thuyết minh
				Khối tỉnh	Khối huyện	Khối xã, phường, thị trấn	Khối Thành phố	Khối Quận, huyện	Khối xã, phường, thị trấn		Khối Thành phố	Khối Xã, phường, đặc khu		
4	Chi xây dựng văn bản													
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử		Thực hiện theo quy định tại Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật			Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Nghị quyết số 157/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND thành phố quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng			Thực hiện theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội	Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC); Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND thành phố quy định một số chế độ, định mức chi tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hải Phòng			
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại Thông tư 338/2016/TT-BTC (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản bầu cử)													
b1	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)	đồng/người/văn bản	2,000,000	Không quy định			2,000,000	1,400,000	1,400,000	3,000,000	3,000,000	2,100,000		
b2	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	đồng/người/văn bản	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 1.000.000 đồng/người/văn bản				200,000	140,000	140,000	100.000 đồng/người/lần đến 300.000 đồng/người/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 1.000.000 đồng/người/văn bản	200,000	140,000	Tổng mức chi xin ý kiến tối đa là 1.000.000 đồng/người/văn bản	
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:													Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:													
a1	Chủ tịch Ủy ban bầu cử các cấp	đồng/người/tháng	2,200,000	1,400,000	950,000	650,000	2,000,000	1,400,000	1,400,000	3,300,000	3,000,000	2,100,000	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian Nghị quyết, Quyết định thành lập, cử người có hiệu lực đến khi Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
a2	Các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử các cấp, Thư ký Ủy ban bầu cử các cấp	đồng/người/tháng	2,000,000	1,050,000	750,000	500,000	1,800,000	1,260,000	1,260,000	3,000,000	2,700,000	1,890,000		
a3	Các thành viên Ủy ban bầu cử, Tổ trưởng, Tổ phó các tổ giúp việc, thành viên của các tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử các cấp	đồng/người/tháng		800,000	600,000	400,000	1,500,000	1,050,000	1,050,000	2,700,000	2,400,000	1,680,000		
b	Các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử, không bao gồm những người tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, phục vụ trực tiếp dân (thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày)	đồng/người/ngày	100,000	70,000	50,000	30,000	100,000	70,000	70,000	200,000	200,000	140,000		
c	Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	đồng/người/tháng	1,500,000	1,050,000	750,000	450,000	1,500,000	1,050,000	1,050,000	3,000,000	3,000,000	2,100,000	Thời gian được hưởng hỗ trợ: Trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Thông tư 102/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 10/03/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương			Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng			Mức chi tại Trung ương (theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC)	Mức chi đề xuất		Ghi chú	Thuyết minh
				Khối tỉnh	Khối huyện	Khối xã, phường, thị trấn	Khối Thành phố	Khối Quận, huyện	Khối xã, phường, thị trấn		Khối Thành phố	Khối Xã, phường, đặc khu		
d	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử	ngày/người/ngày	150,000	100,000	80,000	50,000	150,000	105,000	105,000	300,000	300,000	210,000	Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt	
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử													Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)
a	Thành viên Ủy ban bầu cử, Tổ trưởng, Tổ phó các tổ giúp việc cho Ủy ban bầu cử, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, thường trực giúp việc cho Giám đốc Sở Nội vụ	tháng/người/tháng	500,000	300,000	200,000	150,000	500,000	350,000	350,000	500,000	500,000	350,000	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm Nghị quyết, Quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
b	Trường hợp khác (được Chủ tịch Ủy ban bầu cử đồng ý bằng văn bản)	tháng/người/tháng	300,000	150,000	100,000	70,000	300,000	210,000	210,000	300,000	300,000	210,000		
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:													Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)
a	Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	buổi/người/buổi	80,000	Thực hiện theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hải Dương			80,000	56,000	56,000	150,000	150,000	105,000		
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	buổi/người/buổi	60,000				60,000	42,000	42,000	100,000	100,000	70,000		
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	buổi/người/buổi	50,000				50,000	35,000	35,000	50,000	50,000	35,000		
8	Chi đóng hòm phiếu													
	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa	hòm/phiếu	350,000	Theo chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi theo chế độ quy định hiện hành			350,000			500,000	500,000			
9	Chi khắc dấu													
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí)	dấu/đầu	250,000	Theo chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi theo chế độ quy định hiện hành			250,000	175,000	175,000	400,000	400,000	280,000	Trường hợp mức chi khắc dấu cao hơn mức quy định trên phải được Chủ tịch Ủy ban bầu cử thành phố đồng ý bằng văn bản	Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử													
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa	bảng/đồng	1,500,000	Theo chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi theo chế độ quy định hiện hành						1,500,000	1,500,000	1,050,000		Xây dựng theo nguyên tắc mức chi cấp thành phố bằng mức chi tối đa tại Thông tư số 87/2025/TT-BTC, cấp xã bằng 70% cấp thành phố (tương tự như mức chi năm 2021 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Thông tư 102/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 10/03/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương			Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng			Mức chi tại Trung ương (theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC)	Mức chi đề xuất		Ghi chú	Thuyết minh
				Khối tỉnh	Khối huyện	Khối xã, phường, thị trấn	Khối Thành phố	Khối Quận, huyện	Khối xã, phường, thị trấn		Khối Thành phố	Khối Xã, phường, đặc khu		
11	Chi ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác bầu cử			Thực hiện theo các quy định hiện hành và thực tế nhiệm vụ phát sinh			Thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành			Thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan			
12	Chi công tác phục vụ tuyên truyền, in ấn			Thực hiện theo các quy định hiện hành và thực tế nhiệm vụ phát sinh			Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu			Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, giao nhiệm vụ	Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, giao nhiệm vụ			